

DỰ THẢO 2  
29/9/2019

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**LUẬT**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU**  
**CỦA LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH SỐ 15/2012/QH13**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*  
*Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội (sau đây gọi là Luật xử lý vi phạm hành chính)**

**1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 2 như sau:**

"5. Tái phạm là việc cá nhân, tổ chức đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định này mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử lý.

*Không tính tái phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính đã được Bộ luật hình sự quy định là căn cứ để xác định tội phạm."*

**2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 6 như sau:**

"b) Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được quy định như sau:

Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm.

Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm.

*Chính phủ quy định cụ thể cách xác định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước;"*

**3. Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 2 Điều 6 như sau:**

"đ) Trong thời hạn được quy định tại điểm a, b, c và d khoản này mà cá nhân cố tình trốn tránh, cản trở việc xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu xử lý

*vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử lý vi phạm hành chính."*

**4. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 12 như sau:**

"6. Áp dụng hình thức xử phạt, *mức xử phạt*, biện pháp khắc phục hậu quả không đúng, không đầy đủ đối với hành vi vi phạm hành chính."

**5. Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 2 Điều 17 như sau:**

"đ) *Ban hành, quản lý thống nhất mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính.*"

**6. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 17 như sau:**

"6. Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét, quyết định các biện pháp xử lý hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt, thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, cơ quan thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm *cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính do mình thực hiện đến hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.*"

**7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 18 như sau:**

"3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm phát hiện quyết định về xử lý vi phạm hành chính do mình hoặc cấp dưới ban hành có sai sót và phải kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo thẩm quyền.

*Chính phủ quy định chi tiết khoản này."*

**8. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 21 như sau:**

"3. Đối với mỗi vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính chỉ bị áp dụng một hình thức xử phạt chính; *một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung quy định đối với hành vi đó*. Hình thức xử phạt bổ sung chỉ được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính, *trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 74 và Điều 75 của Luật này.*"

**9. Sửa đổi, bổ sung các điểm a, đ, h, i và k khoản 1 Điều 24 như sau:**

"a) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng: hôn nhân và gia đình; bình đẳng giới; bạo lực gia đình; lưu trữ; tôn giáo; thi đua khen thưởng; hành chính tư pháp; dân số; vệ sinh môi trường; thống kê; *đối ngoại*;

đ) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng: quản lý công trình thủy lợi; đê điều; khám bệnh, chữa bệnh; mỹ phẩm; dược, trang thiết bị y tế; sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, phân bón; quảng cáo; đặt cược và trò chơi có thưởng; quản lý lao động ngoài nước; giao thông hàng hải; giao thông hàng không dân dụng; quản lý và bảo vệ công trình giao thông; công nghệ thông tin; viễn thông; tần số vô tuyến điện; báo chí; xuất bản; thương mại; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hải quan, thủ tục thuế; kinh doanh xổ số; kinh doanh bảo hiểm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý vật liệu nổ; ~~bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hải sản; kiểm toán nhà nước;~~

h) Phạt tiền đến 250.000.000 đồng: điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước, *sở hữu trí tuệ;*

i) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng: xây dựng; *lâm nghiệp;* đất đai;

k) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng: quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quản lý hạt nhân và chất phóng xạ, năng lượng nguyên tử; tiền tệ, kim loại quý, đá quý, ngân hàng, tín dụng; thăm dò, khai thác dầu khí và các loại khoáng sản khác; bảo vệ môi trường; *thủy sản; chứng khoán.*”

#### 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 24 như sau:

"3. Mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực thuế; đo lường; ~~sở hữu trí tuệ;~~ an toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; ~~chứng khoán; hạn chế cạnh tranh~~ theo quy định tại các luật tương ứng."

#### 11. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1 và 3 Điều 25 như sau:

"1. Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn là hình thức xử phạt được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm nghiêm trọng các hoạt động được ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, cá nhân, tổ chức không được tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

*Trường hợp phát hiện giấy phép, chứng chỉ hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật thì người có thẩm quyền xử phạt phải tạm giữ và tiến hành thu hồi ngay theo thẩm quyền, đồng thời phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó biết; trường hợp không thuộc thẩm quyền thu hồi thì tạm giữ và thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp biết để xử lý theo quy định pháp luật.*

3. Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thời hạn đình chỉ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này từ 01 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành. Người có thẩm quyền

xử phạt giữ giấy phép, chúng chỉ hành nghề trong thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chúng chỉ hành nghề.

*Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chúng chỉ hành nghề, thời hạn đình chỉ hoạt động cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung thời gian tước, đình chỉ được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì thời hạn được giảm xuống so với mức trung bình của khung thời gian tước, đình chỉ nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung thời gian tước, đình chỉ; nếu có tình tiết tăng nặng thì thời hạn được tăng lên so với mức trung bình của khung thời gian tước, đình chỉ nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung thời gian tước, đình chỉ.*

*Chính phủ quy định chi tiết việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng khi xác định thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chúng chỉ hành nghề, thời hạn đình chỉ hoạt động đối với một hành vi vi phạm hành chính."*

## 12. Sửa đổi, bổ sung tên gọi các khoản 1, 4, 5 và 6 Điều 39 như sau:

"1. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền:

4. Trưởng Công an cấp huyện; **Trưởng Công an đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;** Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ~~Trưởng phòng Cảnh sát trật tự, Trưởng phòng Cảnh sát phản ứng nhanh, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Trưởng phòng Cảnh sát đường thủy, Trưởng phòng Cảnh sát cơ động, Trưởng phòng Cảnh sát bảo vệ, Trưởng phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn trên sông, Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Trưởng phòng An ninh đối nội, Trưởng phòng An ninh đối ngoại, Trưởng phòng An ninh điều tra;~~ Trưởng phòng An ninh văn hóa, tư tưởng, Trưởng phòng An ninh thông tin; Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy các quận, huyện thuộc Sở

~~Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy; Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động từ cấp đại đội trở lên có quyền:~~

5. ~~Giám đốc Công an cấp tỉnh, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy có quyền:~~

6. ~~Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục An ninh văn hóa, tư tưởng, Cục trưởng Cục An ninh thông tin, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Cục trưởng Cục Cảnh sát bảo vệ, Cục trưởng Cục Theo dõi thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục trưởng Cục An ninh nội địa, Cục trưởng Cục An ninh điều tra, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng, Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Tư lệnh Cảnh sát cơ động có quyền:"~~

**13. Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 40 như sau:**

"2a. *Đội trưởng Đội đặc nhiệm Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ đội Biên phòng có quyền:*

- a) *Phạt cảnh cáo;*
- b) *Phạt tiền đến 10% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 10.000.000 đồng;*
- c) *Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;*
- d) *Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 28 của Luật này."*

**14. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 40 như sau:**

"3a. *Đoàn trưởng Đoàn Đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Cục Phòng chống ma túy và tội phạm trực thuộc Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng có quyền:*

- a) *Phạt cảnh cáo;*
- b) *Phạt tiền đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 100.000.000 đồng;*
- c) *Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;*

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, d, đ, i và k khoản 1 Điều 28 của Luật này."

15. Sửa đổi tên gọi khoản 3 và sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 40 như sau:

"3. Đồn trưởng Đồn biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội biên phòng, ~~Chỉ huy trưởng Tiểu khu biên phòng~~, *Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng* có quyền:

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, d, đ và k khoản 1 Điều 28 của Luật này."

16. Sửa đổi tên gọi khoản 4 và sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 4 Điều 40 như sau:

"4. Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh; *Hải đoàn trưởng Hải đoàn biên phòng, Cục trưởng Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng* có quyền:

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, d, đ, i và k khoản 1 Điều 28 của Luật này."

17. Sửa đổi tên gọi khoản 5 Điều 41 như sau:

"5. Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển; *Đoàn trưởng Đoàn trinh sát, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển* có quyền:"

18. Sửa đổi tên gọi khoản 6 Điều 41 như sau:

"6. *Tư lệnh Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam* có quyền:"

19. Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 6 Điều 41 như sau:

"đ) *Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn.*"

20. Sửa đổi, bổ sung tên gọi các khoản 2 và 3 Điều 42 như sau:

"2. *Đội trưởng, Tổ trưởng thuộc Chi cục Hải quan; Tổ trưởng thuộc Đội Kiểm soát trực thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Đội trưởng thuộc Chi cục Kiểm tra sau thông quan* có quyền:

3. *Chi cục trưởng Chi cục Hải quan; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Đội trưởng Đội Điều tra hình sự, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu, ~~Đội trưởng Đội thủ tục Hải quan~~, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển và Đội trưởng Đội kiểm soát *chống buôn lậu hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ* thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu-Tổng cục Hải*

quan; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Kiểm tra sau thông quan có quyền:"

**21. Sửa đổi tên gọi khoản 4 Điều 43 như sau:**

"4. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm vùng, Đội trưởng Đội Kiểm lâm đặc nhiệm thuộc Cục Kiểm lâm có quyền:"

**22. Bổ sung Điều 43a vào sau Điều 43 như sau:**

**“Điều 43a. Thảm quyền của Kiểm ngư**

1. Kiểm ngư viên đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 2.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

2. Trạm trưởng Trạm Kiểm ngư thuộc Chi cục Kiểm ngư Vùng có quyền:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b và i khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm ngư Vùng có quyền:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, d và i khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính.

4. Cục trưởng Cục Kiểm ngư có quyền:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;
- c) Đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc tước quyền sử dụng có thời hạn giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, b, d và i khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính.”

**23. Sửa đổi tên gọi các khoản 2, 3 và 4 Điều 45 như sau:**

"2. *Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, Trưởng phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường có quyền:*

3. *Cục trưởng Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường thuộc Tổng cục Quản lý thị trường có quyền:*

4. *Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường có quyền:"*

**24. Bổ sung Điều 45a vào sau Điều 45 như sau:**

**"Điều 45a. Thẩm quyền của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

1. *Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh có quyền:*

a) *Phạt cảnh cáo;*

b) *Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;*

c) *Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;*

d) *Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;*

đ) *Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, đ, g, i và k khoản 1 Điều 28 của Luật này.*

2. *Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có quyền:*

a) *Phạt cảnh cáo;*

b) *Phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này;*

c) *Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;*

d) *Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;*

đ) *Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, đ, g, i và k khoản 1 Điều 28 của Luật này."*

**25. Sửa đổi, bổ sung tên gọi các khoản 2, 3, 4 và bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 46 như sau:**

"2. *Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra Cục Hàng không, Chánh Thanh tra Cục Hàng hải, Chánh thanh tra Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Chánh thanh tra Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Sở Y tế, Chi cục trưởng Chi cục về bảo vệ thực vật, thú y, thủy sản, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, thủy lợi, đê điều, lâm nghiệp, phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Tàn số khu*

vực và các chức danh tương đương *có thẩm quyền xử phạt thuộc cơ quan* được Chính phủ giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có quyền:"

3. ~~Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực, Cục trưởng Cục Thống kê, Cục trưởng Cục kiểm soát ô nhiễm, Giám đốc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, Giám đốc bảo hiểm xã hội cấp tỉnh~~ và các chức danh tương đương *có thẩm quyền xử phạt thuộc cơ quan* được Chính phủ giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có quyền:

4. Chánh Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, ~~Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai, Tổng~~ Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước, ~~Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ, Cục trưởng Cục Hóa chất, Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Cục trưởng Cục Thú y, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, Cục trưởng Cục Chế biến, thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Cục trưởng Cục Tàn số vô tuyến điện, Cục trưởng Cục Viễn thông, Cục trưởng Cục Quản lý Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục trưởng Cục Báo chí, Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành, Cục trưởng Cục Quản lý dược, Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế, Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Cục trưởng Cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam~~ và các chức danh tương đương *có thẩm quyền xử phạt thuộc cơ quan* được Chính phủ giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có quyền:

6. *Việc giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho các chức danh thuộc cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành do Chính phủ quy định theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sau khi đã thống nhất với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, người đứng đầu cơ quan quản lý cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành."*

**26. Sửa đổi tên gọi khoản 2 Điều 47 như sau:**

"2. Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Giám đốc Cảng vụ hàng không, Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa ~~thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam~~ có quyền:"

**27. Sửa đổi, bổ sung tên gọi khoản 5 Điều 49 như sau:**

"5. Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, *Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng* có quyền:"

**28. Bổ sung Điều 49a vào sau Điều 49 như sau:**

**"Điều 49a. Thẩm quyền của Kiểm toán nhà nước**

1. *Tổng Kiểm toán nhà nước có quyền: ..... " (đề nghị Kiểm toán nhà nước bổ sung nội dung cụ thể của quy định này: Tên gọi của các chức danh có thẩm quyền xử phạt; thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh).*

**29. Sửa đổi tên gọi khoản 4 Điều 52 như sau:**

"4. Trường hợp vụ việc có nhiều hành vi vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được xác định theo nguyên tắc sau đây:"

**30. Sửa đổi, bổ sung Điều 53 như sau:**

**“Điều 53. Thay đổi tên gọi của chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính**

1. Trường hợp chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Luật này có sự thay đổi về tên gọi thì chức danh đó có thẩm quyền xử phạt.

2. Trong các trường hợp sau đây, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của một chức danh do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

a) *Chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Luật này có sự thay đổi về tên gọi, đồng thời, có sự thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn do có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt;*

b) *Chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Luật này không có sự thay đổi về tên gọi nhưng nhiệm vụ, quyền hạn có sự thay đổi do có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt.”*

**31. Sửa đổi khoản 1 Điều 54 như sau:**

"1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 38; các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 39; các khoản 2, 2a, 3, 3a và 4 Điều 40; các khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 41; các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 42; các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 43; các khoản 2, 3 và 4 Điều 43a; các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 44; các khoản 2, 3 và 4 Điều 45; Điều 45a; các khoản 2, 3 và 4 Điều 46; Điều 47; khoản 3 và khoản 4 Điều 48; các khoản 2, 4 và 5 Điều 49; các khoản..... Điều 49a; Điều 50 và Điều 51 của Luật này có thể giao cho cấp phó thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính."

**32. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 54 như sau:**

"4. Cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, tổ chức thực hiện việc giải trình, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính như cấp trưởng, trừ biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì được thực hiện theo quy định tại Điều 123 của Luật này."

**33. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1 và 2; bổ sung các khoản 4 và 5 vào sau khoản 3 Điều 58 như sau:**

"1. Mọi trường hợp phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, trừ trường hợp xử phạt không lập biên bản theo quy định tại khoản 1 Điều 56 và trường hợp xử phạt vi phạm hành chính căn cứ vào hồ sơ vụ vi phạm do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến theo quy định tại khoản 2 Điều 63 của Luật này.

Trường hợp phải giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm thì việc lập biên bản vi phạm hành chính được tiến hành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm.

Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì việc lập biên bản vi phạm hành chính được tiến hành ngay khi xác định được tổ chức, cá nhân vi phạm.

Vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa thì người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu có trách nhiệm tổ chức lập biên bản và chuyển ngay cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khi tàu bay, tàu biển, tàu hỏa về đến sân bay, bến cảng, nhà ga.

2. Biên bản vi phạm hành chính phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản; họ, tên, chức vụ người lập biên bản; họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm; giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm; hành vi vi phạm; biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử

lý vi phạm hành chính và ~~bảo đảm việc xử lý; tình trạng tang vật, phương tiện bị tạm giữ~~; lời khai của người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm; nếu có người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại thì phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ, lời khai của họ; quyền và thời hạn giải trình về vi phạm hành chính của người vi phạm hoặc đại diện của tổ chức vi phạm, cơ quan tiếp nhận giải trình *nếu thuộc trường hợp giải trình quy định tại Điều 61 của Luật này.*

Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở nơi xảy ra vi phạm hoặc của *ít nhất một* người chứng kiến.

4. *Biên bản vi phạm hành chính có thể được lập bằng phương thức điện tử.*

5. *Chính phủ quy định chi tiết Điều này."*

**34. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 61 như sau:**

"4. *Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm gửi văn bản giải trình hoặc văn bản yêu cầu được giải trình đúng thời hạn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này nhưng người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính chưa nhận được và đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng thời hạn quy định tại Điều 66 của Luật này thì khi nhận được văn bản giải trình hoặc văn bản yêu cầu được giải trình, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm xem xét ý kiến giải trình để thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, đính chính, hủy bỏ, ban hành mới quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu có căn cứ theo quy định pháp luật."*

**35. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1 và 2 Điều 63 như sau:**

"1. *Đối với vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình chỉ vụ án, nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính, thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày các quyết định nêu trên được Viện Kiểm sát cấp có thẩm quyền phê chuẩn, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển các quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.*

2. *Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ vào hồ sơ vụ vi phạm do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến. Trường hợp cần thiết phải xác minh thêm các tình tiết để có căn cứ ra quyết định xử phạt, người có thẩm quyền*

*xử phạt có thể lập biên bản xác minh các tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 59 của Luật này."*

**36. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 64 như sau:**

"1. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức được giao quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường."

**37. Sửa đổi, bổ sung điểm d và bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 2 Điều 64 như sau:**

"d) Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật;

đ) Chỉ giao phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cho cá nhân, tổ chức có thẩm quyền quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật."

**38. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 64 như sau:**

"3. Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng, đối tượng được trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và danh mục các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính; quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ các phương tiện, thiết bị do các cá nhân, tổ chức cung cấp để làm căn cứ xác định vi phạm hành chính."

**39. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 65 như sau:**

"2. Đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm trong trường hợp pháp luật có quy định về việc áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính.

Quyết định phải ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; tang vật, phương tiện bị tịch thu; biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng, trách nhiệm và thời hạn thực hiện."

**40. Sửa đổi, bổ sung Điều 66 như sau:**

**"Điều 66. Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính**

1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không

thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản.

Trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại ~~đoạn 2~~ khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này mà cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn và *được thủ trưởng trực tiếp ra quyết định đồng ý bằng văn bản*, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày.

*Đối với trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định xử phạt thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó xem xét, quyết định việc gia hạn.*

~~2. Quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc khoản 3 Điều 63 của Luật này, người có thẩm quyền xử phạt không ra quyết định xử phạt nhưng vẫn quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này, quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành.~~

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức liên quan nếu có lỗi trong việc để quá thời hạn mà không ra quyết định xử phạt thì bị xử lý theo quy định của pháp luật."

#### 41. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 71 như sau:

"3. Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có trách nhiệm chuyển toàn bộ bản gốc hồ sơ, giấy tờ liên quan kèm theo; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (nếu có) cho cơ quan tiếp nhận quyết định xử phạt để thi hành theo quy định của Luật này. Cá nhân, tổ chức vi phạm có trách nhiệm trả chi phí vận chuyển hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính."

#### 42. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1 và 2 Điều 76 như sau:

"1. Việc hoãn thi hành quyết định phạt tiền được áp dụng khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Bị phạt tiền từ **2.000.000 đồng** trở lên đối với cá nhân và từ 200.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức;

b) Cá nhân đang gặp khó khăn đặc biệt **hoặc** đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo, tai nạn; tổ chức đang gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn.

Trường hợp cá nhân gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân

*dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó học tập, làm việc.*

*Trường hợp cá nhân gặp khó khăn đột xuất về kinh tế do bệnh hiểm nghèo, tai nạn thì phải có xác nhận của cơ quan y tế cấp huyện trở lên.*

*Trường hợp tổ chức đang gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn thì phải có xác nhận của cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp.*

2. Cá nhân, tổ chức phải có đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính gửi cơ quan của người đã ra quyết định xử phạt *trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 68 của Luật này*. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, người đã ra quyết định xử phạt xem xét quyết định hoãn thi hành quyết định xử phạt đó.

Thời hạn hoãn thi hành quyết định xử phạt không quá 03 tháng, kể từ ngày có quyết định hoãn."

#### **43. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 77 như sau:**

"1. Cá nhân thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này mà không có khả năng thi hành quyết định thì có thể được xem xét giảm, miễn phần còn lại *hoặc toàn bộ* tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt."

#### **44. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 78 như sau:**

"1. Trong thời hạn thi hành quyết định xử phạt quy định tại khoản 2 Điều 68 của Luật này, cá nhân, tổ chức bị xử phạt phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước hoặc nộp vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước được ghi trong quyết định xử phạt, trừ trường hợp đã nộp tiền phạt quy định tại khoản 2 Điều này và trường hợp nộp tiền phạt nhiều lần quy định tại Điều 79 của Luật này. Nếu quá thời hạn nêu trên, thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt và cứ mỗi ngày chậm nộp phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp."

#### **45. Sửa đổi, bổ sung các điểm đ và e khoản 1 Điều 82 như sau:**

"đ) Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này thì tiến hành thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp ~~trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi xảy ra hành vi vi phạm~~ để thực hiện việc bán đấu giá; trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá thì thành lập hội đồng để bán đấu giá.

Việc bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu được thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá;

e) Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu nhưng không còn giá trị sử dụng hoặc không bán đấu giá được thì ~~ơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu phải lập hội đồng xử lý gồm đại diện các cơ quan nhà nước hữu quan.~~ Việc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu phải được lập thành biên bản có chữ ký của các thành viên hội đồng xử lý. *Việc thành lập hội đồng xử lý, phương thức, trình tự, thủ tục xử lý tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.*"

**46. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 82 như sau:**

"2. Thủ tục xử lý đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này thì cơ quan quyết định tịch thu lập biên bản nộp, chuyển giao tang vật, phương tiện. Việc bàn giao và tiếp nhận các tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này phải được tiến hành theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

b) Đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này, giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá khi làm thủ tục chuyển giao được xác định theo *khoản 11 Điều 125* của Luật này. Trường hợp giá trị của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã được xác định có sự thay đổi tại thời điểm chuyển giao thì cơ quan ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quyết định thành lập hội đồng để định giá tài sản trước khi làm thủ tục chuyển giao. Thành phần hội đồng định giá theo quy định tại *khoản 12 Điều 125* của Luật này."

**47. Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 85 như sau:**

"6. Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước."

**48. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 86 như sau:**

"1. Cường chế thi hành quyết định xử phạt được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt theo quy định tại Điều 73 của Luật này;

b) Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 của Luật này."

**49. Bổ sung các điểm đ và e vào sau điểm d khoản 2 Điều 86 như sau:**

“đ) *Ngừng cung cấp các dịch vụ điện, nước và các hoạt động dịch vụ khác đối với những cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm;*

e) *Chấm dứt hiệu lực giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động.”*

**50. Sửa đổi, bổ sung Điều 87 như sau:**

**"Điều 87. Thẩm quyền quyết định cưỡng chế**

1. Những người sau đây có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp;

b) Trưởng đồn Công an, Trưởng Công an cấp huyện, ~~Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy~~, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, ~~Cục trưởng Cục An ninh văn hóa, tư tưởng, Cục trưởng Cục An ninh thông tin~~, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, *Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu*, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, *Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*, Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh, ~~Cục trưởng Cục Cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp~~, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, *Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao;*

c) Trưởng Đồn biên phòng, Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng Cửa khẩu cảng, Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Hải đoàn biên phòng trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng; Chỉ huy trưởng Vùng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Cảnh sát biển;

d) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan; *Chi cục trưởng Chi cục kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Đội trưởng Đội Điều tra hình sự, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển và Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Kiểm tra sau thông quan;* Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan; Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu ~~thuộc Tổng cục Hải quan~~, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

đ) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Cục trưởng Cục Kiểm lâm;

e) Chi cục trưởng Chi cục Thuế, Cục trưởng Cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế;

g) Cục trưởng Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Cục trưởng Cục nghiệp vụ quản lý thị trường thuộc Tổng cục Quản lý thị trường, Tổng Cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường;

h) Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước; người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài;

i) Các chức danh quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 46 của Luật này;

k) Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa, Giám đốc Cảng vụ hàng không;

l) Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự khu vực, Chánh án Tòa án quân sự quân khu và tương đương, Chánh toà chuyên trách Tòa án nhân dân tối cao; Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự, Trưởng phòng Phòng Thi hành án cấp quân khu, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự;

m) Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

n) Tổng Kiểm toán nhà nước.....;

o) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm ngư Vùng, Cục trưởng Cục Kiểm ngư.

2. Người có thẩm quyền cưỡng chế quy định tại khoản 1 Điều này có thể giao quyền cho cấp phó. Việc giao quyền ~~chỉ được thực hiện khi cấp trưởng vắng mặt và phải được thể hiện bằng quyết định giao quyền~~, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn được giao quyền. ~~Cấp phó được giao quyền phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước cấp trưởng và trước pháp luật. Người được giao quyền không được giao quyền, ủy quyền tiếp cho bất kì cá nhân nào khác."~~

**51. Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 87 như sau:**

"3. Trách nhiệm của cấp phó được giao quyền được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của Luật này."

**52. Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 87 như sau:**

"3. Người có thẩm quyền thuộc cơ quan tiếp nhận quyết định xử phạt ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp chuyển quyết định xử phạt để tổ chức thi hành theo quy định tại Điều 71 của Luật này; trường hợp không có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì báo cáo thủ trưởng của mình là người có thẩm quyền quyết định cưỡng chế."

**53. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1 và 2; bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 88 như sau:**

"1. Người ra quyết định cưỡng chế có trách nhiệm gửi ngay quyết định cưỡng chế cho các cá nhân, tổ chức liên quan và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt của mình và của cấp dưới.

*Thời hạn tự nguyện thi hành quyết định cưỡng chế là 15 ngày, kể từ ngày cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế nhận quyết định cưỡng chế; trường hợp quyết định cưỡng chế có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 15 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó.*

*Hết thời hạn tự nguyện thi hành quyết định cưỡng chế, cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thi hành quyết định cưỡng chế.*

2. Sau khi hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan, người có thẩm quyền cưỡng chế phải tổ chức thực hiện ngay việc cưỡng chế. Cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế.

2a. Thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định; quá thời hạn này thì không thi hành quyết định đó nữa, trừ trường hợp quyết định xử phạt có hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì vẫn phải tịch thu tang vật, phương tiện thuộc loại cấm lưu hành, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp cần thiết để bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, xây dựng và an ninh trật tự, an toàn xã hội.

*Trường hợp cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế cố tình trốn tránh, trì hoãn thì thời hiệu được tính kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn."*

**54. Sửa đổi điểm c; bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 3 Điều 88 như sau:**

"c) Tổ chức tín dụng nơi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thi hành mở tài khoản phải giữ lại trong tài khoản của cá nhân, tổ chức đó số tiền tương đương với số tiền mà cá nhân, tổ chức phải nộp theo yêu cầu của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế. Trường hợp số dư trong tài khoản tiền gửi ít hơn số tiền mà cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế phải nộp thì tổ chức tín dụng vẫn phải giữ lại và trích chuyển số tiền đó. Trong thời hạn 05 ngày làm việc trước khi trích chuyển, tổ chức tín dụng có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế biết việc trích chuyển; việc trích chuyển không cần sự đồng ý của họ. *Tổ chức tín dụng không thực hiện trách nhiệm trích chuyển thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.*

d) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đối tượng bị cưỡng chế có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.”

**55. Sửa đổi, bổ sung các khoản 2, 3 và 5 Điều 90 như sau:**

“2. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một *tội phạm ít nghiêm trọng*, *tội phạm nghiêm trọng* ~~đều có ý~~ quy định tại Bộ luật hình sự.

3. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, trong thời hạn 06 tháng đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác; chiếm giữ trái phép tài sản; vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà lại tiếp tục thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên đến lần thứ ba nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị lập biên bản vi phạm hành chính đối với lần vi phạm này.

5. Người từ đủ 18 tuổi trở lên, trong thời hạn 06 tháng đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác; chiếm giữ trái phép tài sản; gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; vô ý gây thiệt hại cho tài sản của người khác; vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người, phòng cháy, chữa cháy gây thiệt hại cho tài sản, sức khỏe của người khác mà lại tiếp tục thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên đến lần thứ ba nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị lập biên bản vi phạm hành chính đối với lần vi phạm này.”

**56. Sửa đổi, bổ sung các khoản 3 và 4 Điều 92 như sau:**

“3. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi quy định tại khoản 2 Điều 90 của Luật này mà trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

4. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có hành vi quy định tại khoản 3 Điều 90 của Luật này mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.”

**57. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 94 như sau:**

“1. Đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là người thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 90 của Luật này nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú ổn định.”

**58. Sửa đổi khoản 1 Điều 96 như sau:**

*"1. Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên."*

**59. Sửa đổi khoản 4 Điều 97 như sau:**

*"4. Cơ quan lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan đã lập hồ sơ phải thông báo cho người bị đề nghị áp dụng hoặc người đại diện của họ về việc lập hồ sơ. Đối với người chưa thành niên thì còn được thông báo cho cha mẹ hoặc người giám hộ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo."*

*Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc người đại diện của họ, cha mẹ, người giám hộ của người chưa thành niên đọc xong hồ sơ thì hồ sơ được gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn."*

**60. Sửa đổi khoản 1 Điều 98 như sau:**

*"1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức và chủ trì cuộc họp tư vấn với sự tham gia của Trưởng Công an cấp xã, công chức tư pháp - hộ tịch, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và một số tổ chức xã hội cùng cấp có liên quan, đại diện dân cư ở cơ sở. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người đại diện của họ, cha mẹ, người giám hộ của người chưa thành niên phải được mời tham gia cuộc họp và phát biểu ý kiến của mình về việc áp dụng biện pháp."*

**61. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 99 như sau:**

*"3. Cơ quan lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan đã lập hồ sơ phải thông báo cho người bị đề nghị áp dụng, cha mẹ hoặc người đại diện của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo."*

*Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cha mẹ hoặc người đại diện của họ đọc xong hồ sơ, thì hồ sơ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan Công an cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều này gửi cho*

*Trưởng Công an cấp huyện để xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng."*

**62. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 100 như sau:**

*"1. Trường hợp cơ quan Công an cấp huyện lập hồ sơ, thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cha mẹ hoặc người đại diện của họ đọc xong hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 99 của Luật này, Trưởng Công an cấp huyện xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.*

*Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an cấp tỉnh lập hồ sơ, thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 99 của Luật này, Trưởng Công an cấp huyện xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì chuyển lại cơ quan đã lập hồ sơ để tiếp tục thu thập tài liệu bổ sung hồ sơ, thời hạn để Trưởng Công an cấp huyện xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung."*

**63. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 101 như sau:**

*"3. Cơ quan lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan đã lập hồ sơ phải thông báo cho người bị đề nghị áp dụng hoặc người đại diện của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.*

*Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc người đại diện của họ đọc xong hồ sơ thì hồ sơ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan Công an cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều này gửi cho Trưởng Công an cấp huyện để xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc."*

**64. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 102 như sau:**

*"1. Trường hợp cơ quan Công an cấp huyện lập hồ sơ, thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc người đại diện của họ đọc xong hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 101 của Luật này, Trưởng Công an cấp huyện xem xét, quyết định*

việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

*Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an cấp tỉnh, Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc lập hồ sơ, thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại các khoản 3 Điều 101 và khoản 3 Điều 118 của Luật này, Trưởng Công an cấp huyện xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì chuyển lại cơ quan đã lập hồ sơ để tiếp tục thu thập tài liệu bổ sung hồ sơ, thời hạn để Trưởng Công an cấp huyện xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung."*

#### **65. Sửa đổi, bổ sung Điều 103 như sau:**

**" Điều 103. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

*1. Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy quy định tại Điều 96 của Luật này được thực hiện như sau:*

*a) Đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

*b) Đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật phải xác minh; trường hợp xác định được nơi cư trú thì có trách nhiệm chuyển người đó kèm theo biên bản vi phạm về địa phương để xử lý; trường hợp không xác định được nơi cư trú của người đó thì lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

*c) Trường hợp người nghiện ma túy do cơ quan Công an cấp huyện hoặc cơ quan Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý vi phạm trong các vụ vi phạm pháp luật mà thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 của Luật này thì cơ quan Công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đó;*

*d) Hồ sơ đề nghị gồm có biên bản vi phạm; bản tóm tắt lý lịch; tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó; bản tường trình của người nghiện ma túy hoặc của người đại diện hợp pháp của họ và các tài liệu khác có liên quan;*

*đ) Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thu thập các tài liệu và lập hồ sơ đề nghị quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản 1 Điều này.*

*2. Cơ quan lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan đã lập hồ sơ phải thông báo cho người bị đề nghị áp dụng hoặc người đại diện của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.*

*Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện của họ đọc xong hồ sơ thì hồ sơ được gửi cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện để xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc."*

#### **66. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 104 như sau:**

*"1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại Điều 103 của Luật này, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nếu hồ sơ chưa bảo đảm yêu cầu theo quy định pháp luật thì chuyển lại cơ quan đã lập hồ sơ để tiếp tục thu thập tài liệu bổ sung hồ sơ.*

*Thời hạn để cơ quan đã lập hồ sơ tiếp tục thu thập tài liệu bổ sung hồ sơ là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung hồ sơ.*

*Thời hạn để Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung."*

#### **67. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 118 như sau:**

*"3. Trong giai đoạn cắt cơn, phục hồi, đối tượng đang chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện bắt buộc nếu có hành vi vi phạm các quy định tại Điều 94 của Luật này thì bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.*

*Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc tiến hành lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với đối tượng có hành vi vi phạm trên cơ sở hồ sơ hiện có và biên bản về hành vi vi phạm mới gửi Trưởng Công an cấp huyện nơi có cơ sở cai nghiện bắt buộc để xem xét, chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân nơi có cơ sở cai nghiện bắt buộc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.*

Thủ tục xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với các đối tượng này thực hiện theo quy định của pháp luật."

**68. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 122 như sau:**

"1. Việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

- a) Cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác;
- b) Cần ngăn chặn, đình chỉ ngay hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới;
- c) Để thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- d) Người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình."

**69. Sửa đổi, bổ sung tên gọi khoản 1 Điều 123, các điểm a, c, e và g khoản 1 Điều 123, bổ sung điểm m vào sau điểm l khoản 1 Điều 123 như sau:**

"1. Trong trường hợp có hành vi ~~gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác~~ quy định tại khoản 1 Điều 122 của Luật này, thì những người sau đây có quyền quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính:

- a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, ~~Trưởng Công an phường, Trưởng Công an cấp xã~~;
- c) Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ~~Trưởng phòng Cảnh sát trật tự, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh của Công an cấp tỉnh; Trưởng phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường~~;
- e) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan, Đội trưởng Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan; ~~Đội trưởng Đội Điều tra hình sự, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu và Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển thuộc Cục điều tra chống buôn lậu Tổng cục hải quan~~;
- g) ~~Đội trưởng Đội quản lý thị trường; Trưởng phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường~~;
- m) ~~Trạm trưởng Trạm Kiểm ngư thuộc Chi cục Kiểm ngư Vùng, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm ngư Vùng~~".

**70. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 123 như sau:**

"2. Người có thẩm quyền tạm giữ người quy định tại các điểm từ a đến i và m khoản 1 Điều này có thể giao quyền cho cấp phó thực hiện thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính khi vắng mặt và giao quyền cho cấp phó thực hiện các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính quy định tại các điều từ 127 đến 129 Luật này. Việc giao quyền phải được thể hiện bằng quyết định giao quyền, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn được giao quyền. Cấp phó được giao quyền phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước cấp trưởng và trước pháp luật. Người được giao quyền không được giao quyền, ủy quyền cho bất kì cá nhân nào khác."

**71. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 124 như sau:**

"b) *Đưa vào hoặc đưa trở lại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 111, khoản 2 Điều 112 và khoản 2 Điều 132 của Luật này.*"

**72. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 125 như sau:**

"a) Để xác minh tình tiết mà nếu không tạm giữ thì không có căn cứ ra quyết định xử phạt hoặc để định giá tang vật vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt;"

**73. Sửa đổi, bổ sung khoản 5; bổ sung các khoản 5a và 5b vào sau khoản 5 Điều 125 như sau:**

"5. Người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện đó. Trong trường hợp tang vật, phương tiện bị mất, bán, đánh tráo hoặc hư hỏng, mất linh kiện, thay thế thì người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện phải chịu trách nhiệm bồi thường và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

~~Trong trường hợp tang vật, phương tiện bị tạm giữ phải được niêm phong thì phải tiến hành ngay trước mặt người vi phạm; nếu người vi phạm vắng mặt thì phải tiến hành niêm phong trước mặt đại diện gia đình, đại diện tổ chức, đại diện chính quyền và người chứng kiến.~~

Việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải có quyết định bằng văn bản kèm theo biên bản tạm giữ và phải giao cho người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm 01 bản.

5a. *Khi thực hiện việc tạm giữ, người có thẩm quyền tạm giữ có thể niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, trừ các trường hợp sau đây:*

a) *Động vật, thực vật sống;*

b) Hàng hóa, vật phẩm dễ hư hỏng, khó bảo quản.

5b. Trong trường hợp tang vật, phương tiện bị tạm giữ phải được niêm phong thì phải tiến hành ngay trước mặt người vi phạm; nếu người vi phạm vắng mặt thì phải tiến hành niêm phong trước mặt đại diện gia đình, đại diện tổ chức, đại diện chính quyền và **ít nhất một** người chứng kiến.”

74. Sửa đổi, bổ sung các khoản 8 và 9 Điều 125; bổ sung các khoản 11 và 12 vào sau khoản 10 Điều 125 như sau:

“8. Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề là 07 ngày làm việc, kể từ ngày tạm giữ. Thời hạn tạm giữ có thể được kéo dài đối với những vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, cần tiến hành xác minh nhưng tối đa không quá 30 ngày, kể từ ngày tạm giữ tang vật, *phương tiện*, giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Việc kéo dài thời hạn tạm giữ phải ra quyết định bằng văn bản.

Đối với vụ việc thuộc trường hợp quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 66 của Luật này mà cần có thêm thời gian để xác minh thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn việc tạm giữ và được thủ trưởng trực tiếp ra quyết định đồng ý bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày.

Đối với trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định tạm giữ thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó xem xét, quyết định việc gia hạn.

Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề được tính từ thời điểm tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ thực tế.

Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề không vượt quá thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 66 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

9. Mọi trường hợp tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề phải được lập thành biên bản. Trong biên bản phải ghi rõ tên, số lượng, chủng loại, tình trạng của tang vật, phương tiện bị tạm giữ và phải có chữ ký của người ra quyết định tạm giữ, người vi phạm; trường hợp không xác định được người vi phạm, người vi phạm vắng mặt hoặc không ký thì phải có chữ ký của *ít nhất một người chứng kiến*. Biên bản phải được lập thành 02 bản, người có thẩm quyền tạm giữ giữ 01 bản, người vi phạm giữ 01 bản.

11. Tùy theo loại tang vật, phương tiện cụ thể, việc xác định giá trị tang vật, phương tiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này dựa trên một trong các căn cứ theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Giá niêm yết hoặc giá ghi trên hợp đồng hoặc hoá đơn mua bán hoặc tờ khai nhập khẩu;

b) Giá theo thông báo của cơ quan tài chính địa phương; trường hợp không có thông báo giá thì theo giá thị trường của địa phương tại thời điểm xảy ra vi phạm hành chính;

c) Giá thành của tang vật nếu là hàng hoá chưa xuất bán;

d) Đối với tang vật là hàng giả thì giá của tang vật đó là giá thị trường của hàng hoá thật tại thời điểm nơi phát hiện vi phạm hành chính.

12. Trường hợp không thể áp dụng được căn cứ quy định tại khoản 11 Điều này để xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc thành lập hội đồng định giá. Hội đồng định giá gồm có người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là Chủ tịch hội đồng, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp và đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan là thành viên."

**75. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 126 như sau:**

"4. Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã quá thời hạn tạm giữ nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận mà không có lý do chính đáng hoặc trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo ít nhất 02 lần trên phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương hoặc địa phương nơi tạm giữ tang vật, phương tiện và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ; trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thông báo cuối cùng trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai, nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để xử lý theo quy định tại Điều 82 của Luật này và quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công."

**76. Bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 Điều 126 như sau:**

"4a. Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề đã quá thời hạn tạm giữ nếu người vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng thì người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để xử lý theo quy định tại Điều 82 của Luật này và quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công."

**77. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 131 như sau:**

"2. Đối tượng vi phạm bị áp dụng các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng mà có nơi cư trú ổn định thì giao cho gia đình quản lý; trường hợp không có nơi cư trú ổn định thì giao cho trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý.

*Đối tượng vi phạm bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì giao cho trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý."*

**78. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 134 như sau:**

"3. Việc áp dụng hình thức xử phạt, quyết định mức xử phạt đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính phải nhẹ hơn so với người thành niên có cùng hành vi vi phạm hành chính.

Trường hợp người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi vi phạm hành chính thì không áp dụng hình thức phạt tiền.

Trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi vi phạm hành chính bị phạt tiền thì mức tiền phạt không quá 1/2 mức tiền phạt áp dụng đối với người thành niên; *bị buộc phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 126 của Luật này thì số tiền nộp vào ngân sách nhà nước bằng 1/2 trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.* Trường hợp không có tiền nộp phạt hoặc không có khả năng thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì cha mẹ hoặc người giám hộ phải thực hiện thay;"

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bỏ một số từ, cụm từ tại một số điều, khoản, điểm của Luật xử lý vi phạm hành chính**

1. Bổ sung từ "*làm việc*" vào sau cụm từ "*05 ngày*" tại các khoản 2 và 3 Điều 61.

2. Thay thế một số cụm từ tại các điều, khoản, điểm sau đây của Luật xử lý vi phạm hành chính:

a) Thay thế cụm từ "*Chỉ huy trưởng biên phòng Cửa khẩu cảng*" tại khoản 3 Điều 40, điểm h khoản 1 Điều 123 và cụm từ "*Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng Cửa khẩu cảng*" tại điểm c khoản 1 Điều 87 bằng cụm từ "*Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng*";

b) Thay thế cụm từ "*Chỉ huy trưởng Hải đoàn biên phòng trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng*" tại khoản 4 Điều 40, điểm c khoản 1 Điều 87 và cụm từ "*Chỉ huy trưởng Hải đoàn biên phòng*" tại điểm h khoản 1 Điều 123 bằng cụm từ "*Hải đoàn trưởng Hải đoàn Biên phòng*";

c) Thay thế cụm từ “*Chỉ huy trưởng Vùng Cảnh sát biển*” tại điểm c khoản 1 Điều 87 và tại điểm i khoản 1 Điều 123 bằng cụm từ “*Tur lệnh Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển*”;

d) Thay thế cụm từ “*Cục trưởng Cục Cảnh sát biển*” tại khoản 7 Điều 41 và điểm c khoản 1 Điều 87 bằng cụm từ “*Tur lệnh Cảnh sát biển Việt Nam*”;

đ) Thay cụm từ “*02 người chứng kiến*” tại khoản 4 Điều 128 và khoản 3 Điều 129 bằng cụm từ “*ít nhất một người chứng kiến*”;

e) Thay cụm từ “*khoản 1 Điều này*” tại khoản 4 Điều 125 bằng cụm từ “*khoản 3 Điều này*”;

g) Thay cụm từ “*03 ngày*” tại khoản 2 Điều 98 bằng cụm từ “*02 ngày làm việc*”;

h) Thay cụm từ “*tổ chức xã hội*” tại các khoản 1, 4, 5, 6 và 7 Điều 131 bằng cụm từ “*trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*”.

3. Bỏ một số cụm từ tại các điều, khoản, điểm sau đây của Luật xử lý vi phạm hành chính:

a) Bỏ cụm từ “*Vi phạm hành chính nhiều lần*” tại điểm b khoản 1 Điều 10;

b) Bỏ cụm từ “*06 tháng,*” tại các khoản 3, 4 và điểm c khoản 5 Điều 17;

c) Bỏ cụm từ “*có giá trị không vượt quá mức xử phạt tiền được quy định tại điểm b khoản này*” tại điểm c khoản 1 Điều 38;

d) Bỏ cụm từ “*có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này*” tại điểm d khoản 2 Điều 38, điểm c khoản 3 Điều 39, điểm d khoản 4 Điều 39, điểm d khoản 5 Điều 39, điểm c khoản 3 Điều 40, điểm c khoản 4 Điều 41, điểm c khoản 5 Điều 41, điểm c khoản 6 Điều 41, điểm c khoản 3 Điều 42, điểm d khoản 4 Điều 42, điểm c khoản 2 Điều 43, điểm c khoản 3 Điều 43, điểm c khoản 4 Điều 43, điểm c khoản 3 Điều 44, điểm c khoản 4 Điều 44, điểm c khoản 1 Điều 46, điểm d khoản 2 Điều 46, điểm d khoản 3 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm d khoản 2 Điều 47, điểm c khoản 1 Điều 48, điểm c khoản 2 Điều 48, điểm c khoản 3 Điều 48, điểm c khoản 2 Điều 49, điểm c khoản 4 Điều 49.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 30 của Luật thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010**

“2. Khi tiến hành thanh tra, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành được xử phạt vi phạm hành chính **theo quy định của pháp luật về**

*xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.”*

**Điều 4. Bãi bỏ một số điều, khoản của Luật xử lý vi phạm hành chính và Luật phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000 của Quốc hội (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội)**

1. Bãi bỏ khoản 3 Điều 49 Luật xử lý vi phạm hành chính.
2. Bãi bỏ Điều 60 Luật xử lý vi phạm hành chính.
3. Bãi bỏ khoản 5 Điều 80 Luật xử lý vi phạm hành chính.
4. Bãi bỏ khoản 4 Điều 90 Luật xử lý vi phạm hành chính.
5. Bãi bỏ khoản 2 Điều 92 Luật xử lý vi phạm hành chính.
6. Bãi bỏ Điều 33 và Luật phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12).

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2021.

*Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ..... tháng ..... năm .....*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

**Nguyễn Thị Kim Ngân**